

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 21/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T M. Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **53/2020/HSST** ngày **14** tháng **9** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/HSST-QĐ ngày 30/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại Xã T T, huyện T M, tỉnh H D Nơi cư trú: T Đ, xã T T, huyện T M, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Mạnh C** - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu Dân cư số 14, phường Hải Tân, thành phố H D, tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh **Vũ Hồng G** - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh H D.

+ Anh **Đặng Văn T** - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1982.**

Địa chỉ: T Đ Phong, xã Bình Lăng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 128/TTr-KTTTX ngày 01/7/2020 về kiểm soát tải trọng xe của Sở giao thông vận tải tỉnh H D và Thông báo số 129/TB-KTTTX ngày 01/7/2020 của Trạm trưởng Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động – Sở giao thông vận tải tỉnh H D phân công Trạm kiểm tra tải trọng số 2 gồm 3 tổ công tác; Tổ số 3 do ông Vũ Hồng G - Thanh tra viên làm tổ trưởng, các thành viên gồm: ông Nguyễn Mạnh C -Viên chức; ông Nguyễn Ngọc H - Nhân viên vận hành Trạm cân và ông Đặng Văn T – Kiểm soát quân sự. Tổ công tác có trách nhiệm kiểm soát tải trọng xe theo “Quy chế hoạt động Trạm kiểm tra tải trọng xe tỉnh H D”, trong đó tập trung kiểm tra tại Trạm (không để phương tiện có dấu hiệu vi phạm tải trọng, coi nói thành thùng xe vượt Trạm) và trên các tuyến Quốc lộ ủy thác, đường tỉnh, đường địa phương. Theo kế hoạch được phân công, sáng ngày 16/7/2020, tổ công tác số 3 đang làm nhiệm vụ trên đường 392B thuộc địa phận huyện T M, tỉnh H D đã phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-157.57 có dấu hiệu coi nói thùng xe và chở đầy cát lưu thông trên đường 392B hướng từ thị trấn T M đi xã Lam Sơn, đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông T M I, Tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. T xuống xe, xuất trình giấy tờ xe, ông C yêu cầu T đưa xe về Trạm cân tại thành phố H D để tiến hành kiểm tra tải trọng hàng hóa trên xe, T xin tổ công tác tạo điều kiện không xử lý hành vi vi phạm NH ông C không đồng ý nên T lên xe điều khiển đi về hướng cây xăng ở thôn Kim Trang Tây, xã Lam Sơn, rẽ phải đi vào bãi đất trống phía sau cây xăng rồi dừng xe, nâng ben đổ cát xuống bãi. Lúc này, xe của tổ công tác đi sau, ông C dùng điện thoại di động quay lại cảnh T điều khiển xe đi trên đường và xuống xe quay cảnh T nâng ben đổ cát xuống bãi. Thấy vậy, T bức tức, cầm gậy kim loại dài 80cm, đường kính khoảng 2cm ở cabin xe, mở cửa xuống xe đi đến chỗ ông C, vung gậy vụt ông C, ông C giơ tay phải lên đỡ trúng vào cẳng tay. Thấy T hung hăng, ông C chạy vào trong xe ô tô của Tổ công tác, chưa kịp đóng cửa thì T cầm gậy lao tới, giằng co, túm cổ áo ông C nhằm mục đích đe dọa, ngăn cản không cho ông C xử lý hành vi vi phạm. Ông C giằng được gậy, ông G xuống can ngăn, T lên xe điều khiển đi về nhà, tháo bỏ 02 tấm kim loại coi nói thùng xe. Đến 10 giờ cùng ngày, T tự nguyện giao nộp xe ô tô biển kiểm soát 34C-157.57 và 02 tấm kim loại coi nói thùng xe.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý xe ô tô biển kiểm soát 34C-157.57 và 01 gậy kim loại dài 80cm, đường kính khoảng 2cm. Quá trình điều tra

xác định xe ô tô là tài sản hợp pháp của bị can, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị can là phù hợp; tiếp tục quản lý gây kim loại để giải quyết trong quá trình xét xử, thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình xô xát, ông Nguyễn Mạnh C bị Nguyễn Văn T dùng tuýp sắt vọt vào tay nh không gây thương tích, ông C không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 54/VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D truy tố Nguyễn Văn T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

- Về hình phạt chính: Áp Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T T, huyện T M, tỉnh H D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 gây kim loại dài 80cm, đường kính khoảng 02cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2020, Tổ công tác của Thanh tra và Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động đang làm nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe của Sở giao thông vận tải tỉnh H D, tiến hành kiểm soát trên đường 392B, thuộc xã Lam Sơn, huyện T M, tỉnh H D, phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 34C-157.57 do Nguyễn Văn T điều khiển có coi nới thùng xe và chở quá tải nên yêu cầu dừng xe, đưa xe về Trạm cân để kiểm tra tải trọng nH T không chấp hành, T đã dùng tuýp sắt bằng kim loại đuổi ông Nguyễn Mạnh C (thành viên Tổ công tác) với mục đích cản trở không cho ông C thực hiện công vụ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng tuýp sắt (dùng vũ lực) đuổi ông C là thanh tra sở giao thông vận tải tỉnh H D cản trở việc ông C thực hiện nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng bằng khen, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T T, huyện T M, tỉnh H D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 gậy kim loại dài 80cm, đường kính khoảng 02cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T M và Chi cục thi hành án dân sự huyện T M.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái